

Số: /QĐ-UBND

Quảng Ngãi, ngày tháng 01 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc điều chỉnh, bổ sung số lượng xe ô tô phục vụ công tác chung của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh tại Quyết định số 110/QĐ-UBND ngày 06 tháng 10 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21 tháng 6 năm 2017; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý Thuế, Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật dự trữ Quốc gia, Luật xử lý vi phạm hành chính ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 186/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 72/2023/NĐ-CP ngày 26 tháng 9 năm 2023 của Chính phủ và Nghị định số 153/2025/NĐ-CP ngày 15 tháng 6 năm 2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 72/2023/NĐ-CP ngày 26 tháng 9 năm 2023 của Chính phủ Quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô;

Căn cứ Quyết định số 110/QĐ-UBND ngày 06 tháng 10 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phân bổ số lượng và mức giá xe ô tô phục vụ công tác chung của các cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Quảng Ngãi.

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Công văn số 4846/STC-QLGCS ngày 09 tháng 12 năm 2025 và ý kiến thống nhất của các thành viên Ủy ban nhân dân tỉnh.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh, bổ sung:

1. Số lượng xe ô tô phục vụ công tác chung của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh tại Phụ lục số 01 kèm theo Quyết định số 110/QĐ-UBND ngày 06 tháng 10 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh, như sau:

Đơn vị sử dụng	Số lượng xe ô tô tối đa theo Quyết định số 110/QĐ-UBND ngày 06/10/2025 của UBND tỉnh	Số lượng xe ô tô tối đa điều chỉnh, bổ sung	Lý do
Văn phòng UBND tỉnh	09 xe	10 xe	Bổ sung do thiếu so với theo quy định

2. Mức giá xe ô tô công suất lớn trong số xe phục vụ công tác chung quy định tại Phụ lục 02 kèm theo Quyết định số 110/QĐ-UBND ngày 06 tháng 10 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh để thực hiện các nhiệm vụ đặc thù của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cụ thể:

Stt	Chủng loại	Mức giá tối đa (triệu đồng)	Ghi chú
1	Xe ô tô phục vụ công tác chung	950	
2	Xe ô tô từ 12 - 16 chỗ ngồi	1.300	
3	Xe ô tô 7 hoặc 8 chỗ ngồi 2 cầu phục vụ công tác chung	1.600	
4	Xe ô tô công suất lớn thực hiện các nhiệm vụ đặc thù	2.800	<i>gồm: phục vụ công tác phòng chống bão lũ, thiên tai, tìm kiếm cứu nạn, kiểm soát dịch bệnh; phòng chống buôn lậu, gian lận thương mại; phục vụ công tác kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện về các lĩnh vực kinh tế - văn hóa - xã hội; phục vụ các đoàn giám sát, tiếp xúc cử tri; phục vụ công tác đối ngoại, tiếp khách quốc tế, đưa đón, tháp tùng đoàn trong và ngoài nước đến làm việc; chỉ đạo hoạt động quản lý, cấm mốc biên giới và các nhiệm vụ đặc thù khác</i>

*** Ghi chú:** Giá mua xe ô tô trong tiêu chuẩn, định mức là giá mua đã bao gồm các loại thuế phải nộp theo quy định của pháp luật, sau khi trừ đi các khoản chiết khấu, giảm giá (nếu có); chưa bao gồm: lệ phí trước bạ; lệ phí đăng ký, cấp biển phương tiện giao thông; phí bảo hiểm; lệ phí cấp giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với xe cơ giới, xe máy chuyên dùng; phí bảo trì đường bộ liên quan đến việc sử dụng xe. Trường hợp xe ô tô được miễn các loại thuế (nhập khẩu, tiêu thụ đặc biệt, giá trị gia tăng) thì phải tính đủ số thuế được miễn này vào giá mua xe để xác định tiêu chuẩn, định mức.

Điều 2. Căn cứ quy định số lượng xe ô tô phục vụ công tác chung, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh chịu trách nhiệm:

1. Quản lý, sử dụng xe ô tô theo đúng tiêu chuẩn, định mức và xử lý xe ô tô dôi dư (nếu có), thanh lý xe ô tô khi đủ điều kiện theo quy định tại Nghị định của Chính phủ số 72/2023/NĐ-CP ngày 26 tháng 9 năm 2023 và số 153/2025/NĐ-CP ngày 15 tháng 6 năm 2025 Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 72/2023/NĐ-CP ngày 26 tháng 9 năm 2023 quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô.

2. Bố trí, sắp xếp đội ngũ lái xe khi xử lý xe ô tô dôi dư (nếu có) theo quy định của pháp luật về lao động; hạch toán và công khai chi phí sử dụng xe ô tô, chi phí khoán kinh phí sử dụng xe ô tô, thuê dịch vụ xe ô tô phục vụ công tác theo quy định của pháp luật.

3. Cập nhật dữ liệu về xe ô tô vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về tài sản công theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Các nội dung khác không điều chỉnh tại Quyết định này thực hiện theo Quyết định số 110/QĐ-UBND ngày 06 tháng 10 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 4. Chánh văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các sở, ban, ngành và đơn vị trực thuộc tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu và Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận

- Như Điều 4;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- BTT UBMTTQVN tỉnh;
- Văn phòng ĐBQH và HĐND tỉnh;
- VPUB; PCVP; HCTC, QTTV;
- Lưu: VT, KTTH_{VTĐ}.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Ngọc Sâm